

Số: /BC-SGD&ĐT

Hoà Bình, ngày tháng 9 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2021-2022**

Năm học 2020-2021, là năm học hết sức đặc biệt diễn ra trong bối cảnh toàn quốc chuẩn bị cho Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Kết luận 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, 05 nhóm giải pháp cơ bản theo Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19.

Ngành Giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; sự ủng hộ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; sự tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2021-2022 như sau:

### **Phần I**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021**

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên**

#### **1.1. Đối với giáo dục mầm non**

Năm học 2020-2021, đã huy động 61.302/84.299 trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 72,7%, trong đó, trẻ nhà trẻ ra lớp đạt tỷ lệ 40,3%, trẻ mẫu giáo ra lớp đạt tỷ lệ 98,2%, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ra lớp là 16.709/16.709 đạt 100%, 100% trẻ được học chương trình giáo dục mầm non và tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 100% trẻ được học 02 buổi/ngày, được nuôi ăn tại trường, được chăm sóc, cân đo và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; tỷ lệ trẻ suy dinh

dưỡng giảm so với năm học trước<sup>1</sup>. Các cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra, tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề an toàn giao thông, chuyên đề xây dựng lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025. Tham mưu với UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

### **1.2. Đối với giáo dục phổ thông**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

Tổ chức thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1 theo đúng tiến độ. Chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn, tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống đảm bảo mục tiêu về hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, tạo sự chủ động, tự tin cho học sinh, đảm bảo hoàn thành chương trình, kế hoạch giáo dục lớp 1 theo quy định<sup>2</sup>. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2, lớp 6. Hoàn thành việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 2, lớp 6; dạy thực nghiệm và góp ý tài liệu giáo dục địa phương lớp 7, lớp 8, lớp 9; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực chuyên môn, tâm huyết, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, được tập huấn đầy đủ, sẵn sàng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 2, lớp 6.

Kết quả tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: 8 buổi/tuần đạt 58%, 9-10 buổi/tuần đạt 23,4% (giảm 5% so với năm học 2019-2020). 100% các trường phổ thông dân tộc nội trú tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

Chỉ đạo các nhà trường tiếp tục xây dựng phát triển chương trình môn học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện

<sup>1</sup> Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tuổi nhà trẻ là 539 trẻ chiếm 3,6%, tuổi mẫu giáo là 1.534 trẻ chiếm 3,31%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi tuổi nhà trẻ là 621 trẻ chiếm 4,15%, tuổi mẫu giáo là 1540 trẻ chiếm 3,32% (Năm học 2019-2020, kết quả tương ứng là trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tuổi nhà trẻ chiếm 6,7%, tuổi mẫu giáo chiếm 6,6%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi tuổi nhà trẻ chiếm 8,1%, tuổi mẫu giáo chiếm 6,9%).

<sup>2</sup> Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp 1 đạt 96,5% (giảm 0,02% so với năm học 2019-2020). Xếp loại học lực: Xuất sắc: 29,5%; Tốt: 21%; Hoàn thành: 46%; chưa hoàn thành: 3,5%. Đánh giá năng lực cốt lõi: Tự chủ và tự học: Tốt: 54,4%; Đạt: 42,9%; Cần cố gắng: 2,7%; Giao tiếp và hợp tác: Tốt: 55,3%; Đạt: 42,7%; Cần cố gắng: 2,0%; Giải quyết vấn đề sáng tạo: Tốt: 52,3%; Đạt: 44,9%; Cần cố gắng: 2,8%.

nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá và nhận xét đúng năng lực thực chất của học sinh. Chỉ đạo xây dựng ngân hàng đề thi, ôn tập, tập huấn, hướng dẫn tư vấn, kiểm tra, tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT nhằm nâng cao chất lượng kỳ thi. Chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được củng cố<sup>3</sup>. Kết thúc năm học, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,92%, tốt nghiệp THCS đạt 99,78%, tốt nghiệp THPT đạt 97,06% (tăng 1,91%)<sup>4</sup>. Tổ chức các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh<sup>5</sup> và tham gia các cuộc thi khu vực, quốc gia, đạt 01 giải nhì, 02 giải ba, 08 giải khuyến khích kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia; tham dự cuộc thi KHKT cấp quốc gia được công nhận 02 giải Triển vọng; tham gia kỳ thi Olympic Tin học dành cho học sinh THPT khu vực miền Trung - Tây Nguyên đạt 02 giải ba; tham gia cuộc thi tìm hiểu Đại sứ Pháp ngữ đạt 04 giải ba; tham gia thi học sinh giỏi khu vực Duyên Hải - Đồng bằng Bắc bộ đạt 04 giải nhì, 13 giải ba và 34 giải khuyến khích; tham gia thi học sinh giỏi trại hè Hùng Vương đạt 02 giải nhì, 20 giải ba và 29 giải khuyến khích.

Chú trọng công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh. Kết quả phân luồng học sinh sau THCS: 9876 học sinh tuyển sinh vào lớp 10 chiếm 92,7%; số học sinh học trung cấp, chuyên nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp chiếm 2,8%; còn lại là luồng khác; cấp THPT có 51,4% thí sinh dự thi chỉ dùng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT năm 2021. Khuyến khích các cơ sở giáo dục trung học tổ chức dạy nghề truyền thống của địa phương, đa dạng các hình thức tư vấn, hướng nghiệp, gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với thực tiễn địa phương, nhân rộng mô hình đối với các trường: Thạch Yên, Tân Lạc, Lạc Sơn, Quyết Thắng...

---

<sup>3</sup> Cấp Tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp 2,3,4,5 đạt 99,1%; Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp 2, 3,4,5 chiếm 0,09%.

Cấp THCS: Học lực Giỏi đạt 10,82%, học lực Khá đạt 41,91%, học lực Trung bình chiếm 44,67%; học lực Yếu chiếm 2,6%; học lực Kém chiếm 0,06%; Xếp loại hạnh kiểm Tốt đạt 77,39%, hạnh kiểm Khá đạt 20,23%, hạnh kiểm TB chiếm 2,34%, hạnh kiểm Yếu chiếm 0,05%.

Cấp THPT: Học lực Giỏi đạt 14,26%, học lực Khá đạt 50,41%, học lực Trung bình chiếm 32,88%; học lực Yếu chiếm 2,41%; học lực Kém chiếm 0,04%; Xếp loại hạnh kiểm Tốt đạt 83,13%, hạnh kiểm Khá đạt 13,1%, hạnh kiểm TB chiếm 3,55%, hạnh kiểm Yếu chiếm 0,22%.

<sup>4</sup> Năm 2021, tổng số có 9.541 thí sinh đăng ký dự thi (8170 thí sinh THPT; 893 thí sinh GDTX và 478 thí sinh tự do) được tổ chức tại 37 điểm thi, trong đó 44,66% thí sinh dùng kết quả để xét tốt nghiệp và tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng; 3,9% thí sinh dùng kết quả để xét tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng; 51,44% thí sinh dùng kết quả để xét tốt nghiệp THPT. Huy động 2764 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong tỉnh tham gia làm thi (tăng 434 người so với năm 2020). Số thí sinh đỗ tốt nghiệp: 8856 chiếm 97,06% tăng 1,91% so với năm học 2019-2020 (trong đó khối THPT đỗ 7983 đạt tỷ lệ 97,905%, khối GDTX đỗ 827 đạt tỷ lệ 93,76%, thí sinh tự do đỗ 46 đạt tỷ lệ 52,873%); số thí sinh trượt tốt nghiệp 268; số thí sinh được miễn tốt nghiệp: 08; số thí sinh được đặc cách tốt nghiệp 04; điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp: 5,92 tăng 0,2 điểm so với năm học 2019-2020 (trong đó: Toán: 5,19; Ngữ văn: 6,02; Vật lý: 6,55; Hóa học: 6,51; Sinh học: 5,2; Lịch sử: 4,67; Địa lí: 6,69; GDCD: 8,07; Ngoại ngữ: 4,38, có 03 thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ).

<sup>5</sup> Tổ chức cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học với 93 dự án tham gia, kết quả có 08 giải nhất, 25 giải nhì, 27 giải ba và 33 giải tư; tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THCS có 575/1010 học sinh đạt giải, trong đó có 48 giải nhất, 116 giải nhì, 162 giải ba, 249 giải khuyến khích; tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THPT có 936/1526 học sinh đạt giải, trong đó có 64 giải nhất, 154 giải nhì, 284 giải ba và 434 giải khuyến khích.

Chỉ đạo các đơn vị, trường học tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức tập huấn và hướng dẫn cho 100% đơn vị, trường học về kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn khi sử dụng dịch vụ đưa đón học sinh bằng xe ô tô. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng” giai đoạn 2015-2030; Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”; tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2020; tổ chức thi vẽ tranh tuyên truyền, hoạt động ngoại khóa về nước sạch và vệ sinh môi trường cho học sinh tiểu học, học sinh THCS; tổ chức hoạt động ngoại khóa tuyên truyền phòng, chống ma túy. Triển khai có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội, hướng nghiệp, việc làm và hỗ trợ HSSV khởi nghiệp; tổ chức Hội thảo, tập huấn xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” theo Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh. Tổ chức tập huấn cho 100% Bí thư Đoàn các trường THPT về kiến thức, kỹ năng hỗ trợ học sinh khởi nghiệp; Dự án “Cửa hàng tiện ích học đường” của trường THPT Công Nghiệp vào vòng chung kết của Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2020 do Bộ GD&ĐT tổ chức.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, chỉ đạo quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản về công tác phòng, chống dịch bệnh; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng chống dịch, bệnh; chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch giáo dục, cho học sinh nghỉ học để phòng chống Covid-19. Tăng cường công tác chỉ đạo đảm bảo chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng trong nhà trường; phối hợp kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống tại các trường học và công tác an toàn giao thông tại các địa phương.

Tiếp tục thực hiện Đề án “tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác y tế trường học, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; Tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh cho học sinh phổ thông<sup>6</sup>; tuyển chọn, thành lập các đội tuyển, huấn luyện tham gia Hội khỏe Phù đổng toàn quốc. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện giảng dạy đầy đủ nội dung giáo dục quốc phòng an ninh, củng cố các tổ chức đội cờ đỏ, sao đỏ, thanh niên xung kích, an ninh trong trường học, tham gia hoạt động tích cực trong các cụm an ninh liên hoàn, an ninh giáp ranh khu vực nơi đơn vị đóng trên địa bàn.

### ***1.3. Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp***

<sup>6</sup> Tổ chức các Giải Cầu lông – Bóng bàn; Giải Bóng chuyền – Bóng rổ; Giải Điền kinh; Giải Đẩy gậy – Kéo co; Giải Thể dục Aerobic; Giải Bóng đá học sinh TH&THCS, nữ THPT; Giải Bơi; Giải Karatedo với 18 giải nhất, 18 giải nhì và 36 giải ba; Giải Quân vợt người Giáo viên nhân dân tỉnh Hòa Bình năm 2020; phối hợp với Công đoàn Giáo dục Hòa Bình tổ chức Giải Bóng chuyền hơi nữ Người Giáo viên nhân dân tỉnh Hòa Bình năm 2020; phối hợp với Báo Hòa Bình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh Đoàn TNCSHCM tổ chức Giải Việt dã truyền thống Cúp Báo Hòa Bình mở rộng lần thứ XXIX năm 2020.

*\* Giáo dục thường xuyên:*

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập của người lớn, kết quả cả 4 mục tiêu của công tác xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt so với kế hoạch của UBND tỉnh và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”; quan tâm xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, mở 06 lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ với 125 học viên là người dân tộc thiểu số, đa dạng các hình thức học sau xóa mù chữ thông qua học chuyên đề tại các TTHTCĐ. Đến nay độ tuổi 15 đến 60 biết chữ mức độ 1 đạt tỉ lệ 99.7%, biết chữ mức độ 2 đạt tỉ lệ 98.46%. Các TTHTCĐ tiếp tục được quan tâm củng cố và phát triển, tổ chức các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất cho 315.304 người, góp phần ổn định chính trị - xã hội tại địa phương, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng nông thôn mới, khôi đại đoàn kết, nâng cao nhận thức cho người dân về pháp luật, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”.

Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm, tính đến nay có 48/129 xã đạt tiêu chí số 5 đạt 37.2% và 128/129 xã đạt tiêu chí số 14 đạt 99.2%; toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2<sup>7</sup>; Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở GD&ĐT, Hội Khuyến học tỉnh, Hội Người cao tuổi về khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập; công tác đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được quan tâm triển khai thực hiện, kết quả có 151/151 xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp xã, trong đó xếp loại Tốt là 111 đơn vị đạt 73,5%, xếp loại Khá là 31 đơn vị chiếm 20,5%, xếp loại Trung bình là 09 đơn vị chiếm 6%; tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá xếp loại Đơn vị học tập cấp tỉnh, kết quả 6/6 đơn vị được đánh giá xếp loại Tốt.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX, kết hợp dạy văn hóa với dạy nghề, thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp tại cơ sở GDNN-GDTX<sup>8</sup>; kiểm tra và tư vấn công tác ôn thi tốt nghiệp THPT; tổ chức kỳ thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa chương trình GDTX cấp THPT, kết quả có 75/142 thí sinh đạt giải với 09 giải nhất, 15 giải nhì, 18 giải ba và 33 giải khuyến khích; tổ chức thi học viên giỏi cấp tỉnh giải toán trên máy tính cầm tay chương trình GDTX cấp THPT, kết quả có 22/35 thí sinh đạt giải với 01 giải nhất, 05 giải nhì, 06 giải ba và 10 giải khuyến khích.

<sup>7</sup> 7/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 trong đó có 3/10 huyện, thành phố đạt mức độ 2; 151/151 xã phường đạt phổ cập giáo dục THCS, trong đó 140/151 xã phường đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, 103/151 xã, phường đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; 01/151 xã, phường đạt mức độ 1.

<sup>8</sup> Huy động 113 lớp với 3634 học viên chương trình GDTX cấp THPT, 1738 học viên học nghề phổ thông, 2363 học viên học trung cấp nghề, 297 học viên học ứng dụng công nghệ thông tin, 883 học viên học tiếng dân tộc, 6186 lượt học viên học chuyên đề, 92 học viên học các lớp liên kết đào tạo Đại học, Cao đẳng. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm học viên học chương trình GDTX cấp THPT: Về học lực: Giỏi đạt 0.44%, Khá đạt 26.36%, Trung bình chiếm 70.02%, Yếu chiếm 3.13%; Kém chiếm 0.05%. Về hạnh kiểm: Tốt đạt 71.79%, Khá đạt 25.55%, Trung bình chiếm 2.53%, Yếu chiếm 0,13%.

*\* Đối với Giáo dục chuyên nghiệp*

Năm học 2020-2021, trường CĐSP có 62 lớp với tổng số 2.397 HSSV<sup>9</sup>. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới công tác quản lý giáo dục; tăng cường và củng cố kỷ cương, nề nếp; đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HSSV. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo, nâng cấp thư viện.

**2. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học**

Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông mới, kết quả tỷ lệ học sinh được học tiếng Anh tăng so với năm học trước<sup>10</sup>. Chú trọng tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh, rèn luyện các kỹ năng, khuyến khích thành lập câu lạc bộ tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới học liệu, thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ; mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài. Đa dạng hóa các chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo và nhu cầu học ngoại ngữ của học sinh, sinh viên. Trường CĐSP tập trung nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh cho các hệ đào tạo, tham gia giảng dạy tiếng Anh cho các lớp Đại học liên thông, Đại học vừa học vừa làm.

**3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Toàn ngành hiện có 18.973 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên<sup>11</sup>. Ngành GD&ĐT đã có nhiều nỗ lực, thực hiện nhiều giải pháp trong việc xây dựng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông nhằm đảm bảo về số lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm, tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên từng bước được giải quyết.

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, giáo dục tích hợp liên môn... Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL và giáo viên tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới, bồi dưỡng thường xuyên<sup>12</sup>. Tập huấn nâng cao

<sup>9</sup> Trong đó: hệ Cao đẳng chính quy 14 lớp với 478 SV, học cùng lúc hai chương trình đào tạo với 12 SV, liên kết đào tạo có 20 lớp với 1.110 học viên, 02 lớp bồi dưỡng với 161 học viên; Đối với cơ sở thực hành: Tổng số có 08 lớp trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo với 205 trẻ; 18 lớp với 442 học sinh (khối tiểu học 274 hs, khối THCS 168 hs).

<sup>10</sup> Năm học 2020-2021, có 49.057/50.602 học sinh tiểu học từ lớp 3 trở lên được học tiếng Anh đạt tỷ lệ 97% (tăng 3%); học 4 tiết/tuần là 24.210/49.057 đạt tỷ lệ 49% (giảm 0,2%); học 2 tiết/tuần là 24.847/49.057 đạt tỷ lệ 51% (tăng 2%). Tổ chức dạy học tiếng Anh tự chọn đối với khối lớp 1, lớp 2 với 402 lớp và 10.808 học sinh, tăng 6453 học sinh so với năm học trước; có 40.386/59.515 học sinh THCS chiếm 67,86% (tăng 7,03%), 10.034/25.664 học sinh THPT chiếm 39,1% (tăng 0,23%) được học chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ 2020.

<sup>11</sup> Có 1.668 cán bộ quản lý; 15.224 giáo viên; 2.081 nhân viên.

<sup>12</sup> Đối với cấp tiểu học: Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ GDĐT tập huấn cho 268 CBQL, GV cốt cán, tổ trưởng chuyên môn về Chương trình giáo dục phổ thông 2018; phối hợp với Viettel Hòa

năng lực cho cán bộ các Trung tâm học tập cộng đồng<sup>13</sup>. Tiếp tục tiến hành rà soát điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, tạo điều kiện cho giáo viên các cấp hoàn thiện bồi dưỡng theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc bổ nhiệm, thi/xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định. Công tác đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên và cán bộ quản lý được thực hiện nghiêm túc. Năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo<sup>14</sup>. Tổ chức các Hội thi cán bộ, giáo viên, nhân viên giỏi cấp tỉnh và công nhận 251 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc học mầm non, phổ thông và cán bộ, giáo viên, nhân viên thư viện giỏi, trong đó có 27 giải Nhất, 68 giải Nhì, 86 giải Ba và 70 giải Khuyến khích<sup>15</sup>. Năm học 2020-2021, vinh dự được Chủ tịch Nước phong tặng Danh hiệu Nhà giáo ưu tú cho 5 cán bộ quản lý, giáo viên.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường; Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường, lớp học; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

---

Bình cấp tài khoản và tổ chức bồi dưỡng trực tuyến cho 1690 CBQL, GV dạy học lớp 1; tập huấn dạy học lớp 1 cho 28 lớp với 1759 CBQL, GV; tập huấn dạy học tích hợp chương trình giáo dục địa phương lớp 1 cho 1323 CBQL, GV trực tiếp dạy lớp 1; tập huấn chương trình các môn học lớp 2 cho 969 CBQL, GV trực tiếp dạy lớp 2; Chỉ đạo và phối hợp với trường Cao đẳng Sư phạm bồi dưỡng thường xuyên nội dung 1,2,3 theo Thông tư 17,18,19/TT-BGD&ĐT cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên.

Đối với cấp THCS: Cử 31 CBQL cốt cán và 210 giáo viên cốt cán tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT tổ chức; Sở GD&ĐT tổ chức tập huấn cho 431 CBQL và 3.547 giáo viên.

Đối với cấp THPT: Cử 08 CBQL cốt cán và 48 giáo viên cốt cán tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT tổ chức; Sở GD&ĐT tổ chức tập huấn cho 153 CBQL và 1.458 giáo viên.

Đối với giáo viên tiếng Anh: Phối hợp với trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức bồi dưỡng năng lực tiếng và năng lực sư phạm cho 230 giáo viên.

<sup>13</sup> Phối hợp với Trường Đại học Giáo dục tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho 197/197 CBQL, GV các Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX. Tổ chức 06 hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho 313 cán bộ quản lý, chuyên viên các phòng GD&ĐT, Giám đốc và thường trực TTHTCĐ; tổ chức 10 lớp tập huấn cho 1084 người là chủ nhiệm các câu lạc bộ, nhóm sở thích, tổ trưởng chuyên môn; tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 2017 CBQL, báo cáo viên, hướng dẫn viên các TTHTCĐ.

<sup>14</sup> Tính đến 6/2021, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn của cán bộ quản lý cấp học mầm non đạt 99,8%, cấp học tiểu học đạt 89,1%, cấp học THCS đạt 95,6%, cấp học THPT đạt 100%, khối Trung tâm GDNN-GDTX đạt 100%, CĐSP đạt 100%; trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn của giáo viên cấp học mầm non đạt 84,5% (đang đi đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo là 803 GV), cấp học tiểu học đạt 49,7% (đang đi đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo là 840 GV), cấp học THCS đạt 71,00% (đang đi đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo là 426 GV), cấp học THPT đạt 100%, khối Trung tâm GDNN-GDTX đạt 100%, CĐSP đạt 100%.

<sup>15</sup> Tổ chức Hội thi Hiệu trưởng quản lý giỏi cơ sở giáo dục mầm non, kết quả có 04 giải nhất, 08 giải nhì, 13 giải ba và 15 giải khuyến khích; Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học, kết quả có 04 giải nhất, 13 giải nhì, 12 giải ba; Hội giảng mùa xuân giáo viên tiểu học, kết quả có 03 giải nhất, 08 giải nhì và 09 giải ba; Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh khối THCS các môn Sinh học, Tin học và Tiếng Anh, kết quả có 05 giải nhất, 18 giải nhì, 22 giải ba và 18 giải khuyến khích; Hội thi giáo viên giỏi THPT cấp tỉnh các môn Sinh học, tiếng Anh, Tin học, kết quả có 05 giải nhất, 12 giải nhì, 15 giải ba và 13 giải khuyến khích; Hội thi giáo viên giỏi chương trình GDTX cấp THPT, kết quả có 02 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba và 03 giải khuyến khích; Hội thi cán bộ, giáo viên, nhân viên thư viện giỏi cấp tỉnh, kết quả có 04 giải nhất, 07 giải nhì, 13 giải ba và 21 giải khuyến khích.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Toàn ngành có 568 Chi, Đảng bộ với 11.704 đảng viên đạt tỷ lệ 63,7%<sup>16</sup>.

#### **4. Quan tâm, chăm lo giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn**

Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm, hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú được ổn định về quy mô<sup>17</sup>, nâng cấp về cơ sở vật chất, phấn đấu nâng cao tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học ở trường nội trú. Đảm bảo công tác tuyển sinh vào các trường PTDTNT công khai, công bằng, dân chủ, có chất lượng thông qua hình thức thi và xét tuyển. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoại khóa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh dân tộc thiểu số<sup>18</sup>. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật và các quy định khác<sup>19</sup>.

Chỉ đạo các trường PTDTNT thực hiện tốt công tác nội vụ, công tác nuôi ăn, ở cho học sinh. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh, chú trọng giáo dục kỹ năng sống, tăng cường các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm văn hóa dân tộc nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh. Tổ chức Hoạt động ngoại khóa cấp tỉnh “Tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Dao” cho học sinh THPT khu vực huyện Đà Bắc.

Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số và tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc

<sup>16</sup> có 9085 đảng viên nữ chiếm 77,6%, có 6053 đảng viên người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 51,7% so với tổng số đảng viên toàn ngành.

<sup>17</sup> Có 11 trường PTDTNT THCS&THPT, 01 trường PTDTNT THCS, 01 trường PTDTNT THPT tỉnh, 03 trường PTDTBT THCS, 09 trường PTDTBT TH&THCS.

<sup>18</sup> Mô hình Trải nghiệm với bản sắc văn hóa quê hương; Hoạt động ngoại khóa chủ đề “phòng, chống ma túy”, chủ đề “Tiếp bước cha anh”, “Em yêu biển đảo quê hương”; Hội thi văn nghệ các trường PTDTNT, PTDTBT; Cuộc thi “Tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Mường Hòa Bình”. “Tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Thái” và “Tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Dao”; Phối hợp với Tỉnh đoàn Hòa Bình tổ chức Liên hoan Tiếng hát Học sinh - Sinh viên... Cùng nhiều các hoạt động khác gắn với các hoạt động của nhà trường theo từng cấp học, bậc học

<sup>19</sup> Chế độ học sinh được hưởng theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh: Hỗ trợ 9.653 học sinh bán trú của các trường TH, THCS, TH&THCS với tổng kinh phí là 52.552.795.000đ; 1.907 học sinh bán trú của 12 trường PTDTBT với tổng kinh phí là 14.088.160.000đ; 4.924 học sinh của các trường THPT với tổng kinh phí 32.613.120.000đ. Cấp học bổng và hỗ trợ các chế độ khác cho học sinh các trường PTDTNT theo Thông tư liên tịch số 109/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT cho 4.087 học sinh với tổng kinh phí 71.095.048.000đ. Hỗ trợ cho 08 sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí là 62.000.000đ. Thực hiện chế độ đối với 90 học sinh, sinh viên của Trường CĐSP Hòa Bình theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí: 1.144.000.000đ. Thực hiện chế độ cho 03 học sinh (02 học sinh Tiểu học, 01 học sinh THPT) theo Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người với tổng kinh phí là 29.156.000đ.

giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng. Triển khai thực hiện Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc và miền núi, tổ chức dạy và kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Mông, Thái cho 883 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện sự phân công của UBND tỉnh về việc giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, ngành GD&ĐT đã quan tâm đến các hoạt động tại các nhà trường trên địa bàn giúp đỡ như Lễ khai giảng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học; tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, giáo viên; tổ chức các đoàn công tác đến thăm đồng thời kêu gọi các đơn vị tài trợ, giúp đỡ các trường học trên địa bàn 3 xã Mường Chiềng, Tân Pheo và Giáp Đất, huyện Đà Bắc.

### **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học. Phối hợp với Chi nhánh Viettel, VNPT xây dựng hệ thống trực tuyến để phục vụ cho việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến; 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đã sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường và các phần mềm<sup>20</sup>. Tăng cường sử dụng sổ điểm điện tử trong nhà trường, ban hành quy định sử dụng và triển khai phần mềm quản lý sổ điểm điện tử; triển khai hệ thống E-learning, kho học liệu số, cấp tài khoản cho giáo viên các trường THCS và THPT để tham gia sinh hoạt chuyên môn trên trang [truongketnoi.edu.vn](http://truongketnoi.edu.vn); cấp cho học sinh tham gia các kỳ thi trên Internet, cấp miễn phí tài khoản LMS cho giáo viên tiểu học để bồi dưỡng chương trình, sách giáo khoa lớp 1. Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành đã được sử dụng ổn định và khai thác có hiệu quả. Các hệ thống thông tin nền tảng phục vụ công tác quản lý, điều hành được duy trì ổn định và nâng cấp đáp ứng nhu cầu quản lý của ngành, cung cấp thông tin cho công tác hoạch định chính sách và chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục cho cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Triển khai cấp và tập huấn hướng dẫn sử dụng, quản lý chứng thư số, chữ ký số cho các đơn vị, trường học trực thuộc. Kịp thời hướng dẫn các đơn vị, trường học về các biện pháp an toàn, an ninh thông tin.

### **6. Đẩy mạnh phân cấp, tăng cường tự chủ đối với các cơ sở giáo dục**

Đẩy mạnh phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định; rà soát và bảo đảm các điều kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị, của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học; tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo quy định, đặc biệt là thành lập Hội đồng trường, đảm bảo các điều kiện để Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường tính tự chủ của các nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển, chương trình giáo dục theo định

<sup>20</sup> Phần mềm thống kê; phần mềm hỗ trợ ra đề thi, kiểm tra; phần mềm quản lý thư viện; phần mềm quản lý bán trú các trường mầm non; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục...

hướng phát triển năng lực học sinh, chú trọng các nội dung tinh giản, tích hợp, cập nhật mới, đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo tăng cường các biện pháp quản lý nhằm bảo đảm nền nếp, kỷ cương trong dạy học, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về chuyên môn, đạo đức nhà giáo; thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, tạo động lực thi đua trong dạy học. Tích cực phối hợp với gia đình, xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; thực hiện tốt Quy chế dân chủ, công khai, sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ theo quy định.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở thời kỳ ổn định giai đoạn 2019-2021 thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP là 51 đơn vị gồm 41 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động, 10 đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động. Các đơn vị cơ bản đã làm tốt công tác xây dựng dự toán, thực hiện thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên nhờ các biện pháp như xây dựng các tiêu chuẩn, định mức, nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp... chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, vị thực hiện đúng, đủ các quy định trong chi thường xuyên, quy định về chứng từ, sổ sách hồ sơ tài chính, chủ động trong việc sắp xếp viên chức theo số lượng được giao, đúng vị trí việc làm đã được quy định.

### **7. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PTDTNT THPT tỉnh là trường trọng điểm làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình giai đoạn 2020-2025”. Chỉ đạo trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình tích cực đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

Trường CĐSP đã phối hợp với trường Đại học Bách Khoa Hà Nội triển khai thực hiện Dự án ACES - Mô hình giáo dục lấy cộng đồng làm trung tâm để phát triển khả năng thích ứng xã hội: Học tập vui vẻ hướng tới một xã hội toàn diện, an toàn và kiên cường. Tổ chức Hội nghị triển khai dự án cho các phòng GD&ĐT và các Hội thảo học tập trải nghiệm vui vẻ, Hội thảo về phương pháp học tập trải nghiệm giáo dục tinh giản, Hội thảo thực hành giảng dạy học tập trải nghiệm vui vẻ tại trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành và một số cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; gửi hồ sơ tới Văn phòng Hessen và Tổ chức Hỗ trợ đại học thế giới xin cấp học bổng khuyến học của Bộ Khoa học và Nghệ thuật Bang HESSEN, CHLB Đức, kết quả có 03 sinh viên xuất sắc được nhận học bổng với tổng số tiền là 17.400.000 đồng. Xây dựng sân chơi không gian văn hóa Mừng cho học sinh trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành từ nguồn tài trợ của tổ chức ACES. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục còn nhiều khó khăn, các hoạt động hợp tác thường niên phải tạm hoãn hoặc hủy bỏ.

## **8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình GDPT, quy hoạch lại các điểm trường lẻ, ưu tiên mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày. Phát huy tính chủ động trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tăng cường, bổ sung thiết bị công nghệ thông tin triển khai họp trực tuyến, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên qua mạng.

Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh mua sắm thiết bị dạy học cho 30 trường đặc biệt khó khăn trị giá 2,5 tỷ đồng; phối hợp với UBND huyện, thành phố bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học lớp 1: trang bị được 567 ti vi/689 lớp, 625/689 bộ thiết bị dạy học của giáo viên, huy động các nguồn lực xã hội, phụ huynh học sinh đóng góp, mua sắm 17.033 bộ đồ dùng cho học sinh lớp 1 với giá trị 17 tỷ đồng, bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học. Trong đó, một số đơn vị triển khai tốt như phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình, huyện Mai Châu....

Tập trung các nguồn lực đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường. Toàn ngành hiện có 8.797 phòng học, trong đó tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 85,5%<sup>21</sup>. Khuôn viên, môi trường, cảnh quan sư phạm ngày càng khang trang, sạch đẹp đáp ứng yêu cầu học tập và vui chơi của học sinh theo hướng thân thiện và tích cực.

## **9. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả**

Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; xây dựng và củng cố mạng lưới trường lớp theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương. Năm học 2020-2021, đã sáp nhập 10 trường TH, THCS thành 01 trường TH và 03 trường TH&THCS, thành lập mới 01 trường TH&THCS, giảm được 29 điểm trường đối với cấp tiểu học. Kết thúc năm học, toàn ngành có 532 đơn vị, trường học<sup>22</sup> với 233.110 học sinh, sinh viên<sup>23</sup>. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 27/2021/QĐ-

<sup>21</sup> Khối các trường mầm non, phổ thông là 8.563; khối các trung tâm là 234 phòng, 1.111 phòng học bộ môn; 433 phòng thư viện, 352 phòng thiết bị, 125 nhà đa năng, 1.369 nhà vệ sinh. Trong 8.563 phòng học có 7.313 phòng kiên cố chiếm 85,4%, 834 phòng học kiên cố xuống cấp chiếm 9,7%; 416 phòng học bán kiên cố, phòng học tạm, phòng khác chiếm 4,8%.

<sup>22</sup> Trong đó có 222 trường Mầm non (có 7 trường mầm non tư thục); 28 trường Tiểu học (có 01 trường tư thục); 194 trường TH&THCS (có 1 trường PTCS, 9 trường DTBT); 26 trường THCS (có 03 trường DTBT); 01 trường PTDTNT THCS; 11 trường PTDTNT THCS&THPT; 01 trường PTDTNT THPT; 35 trường THPT; 01 trường Phổ thông liên cấp; 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp- Ngoại ngữ và Tin học; 1 trường Cao đẳng Sư phạm; 10 Trung tâm GDNN-GDTX huyện. Ngoài ra còn có 151 Trung tâm học tập cộng đồng, 01 Trung tâm ngoại ngữ - Tin học ngoài công lập, 05 Trung tâm Ngoại ngữ, 04 Trung tâm Giáo dục Kỹ năng sống, 01 Trung tâm tư vấn du học.

<sup>23</sup> Trong đó có: 61.602 học sinh mầm non, 85.225 học sinh tiểu học, 54.945 học sinh THCS, 25.645 học sinh THPT, 3.634 học sinh TTGDTX, 478 sinh viên CĐSP chính quy, 12 sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo, 1.408 học viên hệ liên kết đào tạo, 162 học viên lớp bồi dưỡng.

UBND ngày 05/8/2021 quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Kết thúc năm học 2020-2021, số trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh là 281/519 trường đạt 54,14%, trong đó, giáo dục mầm non có 117/222 trường đạt 52,7% (24 trường đạt chuẩn mức độ 2); cấp tiểu học có 18/28 trường đạt 64,3% (06 trường đạt chuẩn mức độ 2); cấp THCS có 133/221 trường đạt 60,18% (01 trường đạt chuẩn mức độ 2), cấp THPT có 13/48 trường đạt 27,08%.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành; công tác cải cách hành chính**

Xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế. Tham mưu với HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo<sup>24</sup>. Chủ động báo cáo, xin chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về định hướng phát triển giáo dục và đào tạo. Thường xuyên báo cáo kết quả với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, cung cấp thông tin một số vấn đề cử tri quan tâm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước kỳ họp Quốc hội.

Cụ thể hóa và triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT, vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của ngành, chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện có kiểm điểm đánh giá để kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị, trường học đã bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Với sự nỗ lực của toàn ngành, các chỉ tiêu về Giáo dục và Đào tạo năm học 2020-2021 tiếp tục có những chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính, tập trung cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính. Cập nhật kịp thời và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, công khai trên Cổng dịch vụ công, Trung tâm phục vụ hành chính công, Website ngành. 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tiến hành rà soát đề xuất danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tích hợp, cung cấp

<sup>24</sup> Nghị quyết số 293/2020/NQ-HĐND ngày 03/08/2020 về quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập năm học 2020-2021; Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021-2022; Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 26/8/2020 triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 04/9/2020 về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh; các Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính; Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 quy định về điều kiện, tiêu chuẩn về chức danh đối với Trường, Phó các đơn vị trực thuộc Sở.

trên Công dịch vụ công Quốc gia. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục và các đơn vị, trường học.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh về tổ chức phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025. Toàn ngành thực hiện xây dựng và giữ gìn cơ quan, nhà trường văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp; thực hiện tốt văn hóa công sở của cơ quan, đơn vị. Đối với cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; thực hiện các chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do cơ quan, đơn vị và địa phương phát động, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

## **2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo**

Tích cực bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tập trung bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý về định hướng, yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên theo nhu cầu, thúc đẩy việc tự học, tự bồi dưỡng.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng được tiến hành bài bản, thống nhất từ cơ quan quản lý đến cơ sở giáo dục, trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ, kết hợp với nhu cầu đào tạo và công tác bố trí, sử dụng, quy hoạch cán bộ. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020, cơ quan Sở đã tạo điều kiện cho 19 lượt cán bộ đi học lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp Sở, cấp phòng; lớp Cao cấp, Trung cấp lý luận chính trị, Thanh tra viên, Thanh tra viên chính, chuyên viên chính.

Tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các đơn vị, trường học trực thuộc giai đoạn 2020-2025. Trong năm học đã bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 36 lãnh đạo cấp phòng và cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc<sup>25</sup> đúng theo quy định. Việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức được thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Quan tâm chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng,

---

<sup>25</sup> Trong đó bổ nhiệm mới 01 Trưởng phòng, 03 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng; điều động bổ nhiệm 06 Hiệu trưởng (điều động, bổ nhiệm mới 03 Hiệu trưởng), 01 Phó Hiệu trưởng; bổ nhiệm lại 03 Hiệu trưởng, 18 Phó Hiệu trưởng, 01 Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc.

tiếp công dân và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo<sup>26</sup>. Kết thúc năm học, Sở GD&ĐT không nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết; có 02 công dân đến tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại địa điểm tiếp công dân của Sở GD&ĐT và đã tiếp nhận 12 vụ việc tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Sở GD&ĐT đã thực hiện xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức 03 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng lồng ghép trong các cuộc thanh tra hành chính; chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ của các đơn vị, trường học, xử lý nghiêm các vi phạm để đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền tự chủ<sup>27</sup>. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh các tồn tại hạn chế trong việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, việc tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học, công tác kiểm tra nội bộ, công tác quản lý dạy thêm, học thêm... đồng thời biểu dương các đơn vị thực hiện tốt, các đơn vị có nhiều chuyển biến trong công tác quản lý cũng như thực hiện quy chế chuyên môn; đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân với số tiền 10.000.000đ, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000đ. Công tác theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, xử lý sau thanh tra tiếp tục được quan tâm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra.

### **3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục**

Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025. Tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, ưu tiên kinh phí triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; thực hiện công khai phân bổ, sử dụng có hiệu quả ngân sách năm 2021; xây dựng dự toán ngân sách đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Năm 2021, dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo khối các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giao tại Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 với tổng chi ngân sách là 525.287 triệu đồng (chi sự nghiệp giáo dục 497.885 triệu đồng, chi sự nghiệp đào tạo 12.403 triệu đồng, chi quản lý hành chính 7.999 triệu đồng). Kế hoạch vốn giao theo Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh là 28.143 triệu đồng (vốn đầu tư công theo tiêu

<sup>26</sup> Phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 171 người; Phối hợp với Trường Cán bộ Thanh tra mở 03 đợt bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho 541 cán bộ là Thủ trưởng các đơn vị, trường học trong việc phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

<sup>27</sup> Tiến hành 06 cuộc thanh tra hành chính (01 cuộc thanh tra đột xuất); 06 cuộc thanh tra chuyên ngành tại 39 đơn vị thuộc phòng GD&ĐT (17 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 19 trường TH&THCS, 02 trường THCS); 01 cuộc thanh tra chuyên ngành Trung tâm GDNN-GDTX; Kiểm tra 06 cuộc tại 07 đơn vị trực thuộc, 05 cuộc đột xuất tại 25 đơn vị trực thuộc phòng GD&ĐT (13 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học, 09 trường TH&THCS và 02 trường THCS).

chí, định mức 23.284 triệu đồng, vốn từ nguồn thu xổ số 4.859 triệu đồng), đã giải ngân đạt tỷ lệ trên 80%.

Dự án Phát triển giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2, đợt 2 đầu tư 10 tỷ 530 triệu, trong đó xây dựng 04 phòng học, 01 phòng học bộ môn vật lý, 01 phòng thư viện, 01 nhà vệ sinh cho học sinh bán trú với tổng mức đầu tư 5.800 triệu đồng; đầu tư xây dựng 02 phòng học, 04 phòng ở kết hợp nhà vệ sinh cho học sinh bán trú, 01 bếp, 01 nhà vệ sinh chung với tổng mức đầu tư là 4.730 triệu đồng.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền đã coi trọng công tác xã hội hoá giáo dục, nhận thức của xã hội về công tác xã hội hoá giáo dục đã từng bước được nâng lên. Tăng cường cơ sở vật chất thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục vùng khó khăn. Hệ thống các trường ngoài công lập đã hình thành và phát triển ở ngành học mầm non, phổ thông đã góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu và khả năng, điều kiện có hạn nhất là về tài chính trong phát triển giáo dục và đào tạo. Xã hội hoá giáo dục đã góp phần phát triển giáo dục, ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh đồng thời vừa phát huy nội lực toàn ngành, vừa khai thác các nguồn lực của xã hội cho phát triển giáo dục tạo cơ hội công bằng trong giáo dục cho mọi đối tượng. Ngoài ra, nhiều tổ chức đơn vị đã tặng quà, hiện vật cho các đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh nhân dịp khai giảng năm học mới, dịp Tết Nguyên đán.

#### **4. Tăng cường công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục**

Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THCS, THPT, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021, tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia đảm bảo an toàn, nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy chế. Tăng cường công tác tuyên truyền về kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện Thông tư số 17, 18, 19 ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường phổ thông; 100% các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh đã thực hiện công tác tự đánh giá và sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục.

#### **5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo**

Xây dựng Kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo năm 2021; duy trì mạng lưới truyền thông Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2023 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; xây dựng Quy chế hoạt động của Website ngành, các văn bản triển khai về công tác bảo mật, an ninh mạng..., chỉ đạo các phòng GD&ĐT, các đơn vị, trường học thực hiện nhiệm vụ công tác truyền thông, kịp thời truyền tải đầy đủ, chính xác các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về giáo dục và đào tạo. Phản ánh các hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, xây dựng Chính quyền điện

từ góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2021. Chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhiệm kỳ 2020-2025, bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học. Trong năm học 2020-2021, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện được 138 tin bài và 37 phóng sự tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và đào tạo; Báo Hòa Bình đã phối hợp tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và đào tạo được 217 bài báo với 328 ảnh, 60 tin bài, thực hiện 13 phóng sự trên báo in và Báo Hòa Bình điện tử. Cổng thông tin điện tử tỉnh đã phối hợp tuyên truyền được 45 bài báo với 105 ảnh, 39 tin bài. Cấp Tiểu học có 20 clip, phóng sự truyền truyền về chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học.

Tuyên truyền, phổ biến Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm và các văn bản chỉ đạo của các cấp về phòng, chống Covid-19; tuyên truyền các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; cập nhật đầy đủ thông tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; tuyên truyền chủ trương tổ chức học trực tuyến, học trên Đài Phát thanh và truyền hình...

Tích cực tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng các nội dung về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đặc biệt về mục tiêu, nguyên tắc, định hướng, giải pháp xây dựng, biên soạn, lựa chọn và thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 1 năm học 2020-2021, chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình sách giáo khoa mới đối với lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả nổi bật**

Trong năm học 2020-2021, ngành GD&ĐT đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp; ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường kỷ cương, nền nếp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn về thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra trong các cơ sở giáo dục mầm non. Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, góp phần đưa chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, nhất là trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19.

Tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, đặc biệt là bồi dưỡng các nội dung chuẩn bị cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện

triển khai chương trình, sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021-2022. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Công tác đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được nâng cao.

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra bám sát sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Thanh tra tỉnh Hòa Bình. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung công tác quản lý, các vấn đề bức xúc xảy ra tại địa phương, những vấn đề xã hội đang quan tâm.

## **2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

Chất lượng giáo dục chuyên biến chậm và có sự chênh lệch giữa các vùng, nhất là chất lượng của học viên chương trình GDTX cấp THPT và chất lượng học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chất lượng mũi nhọn vẫn bộc lộ những mặt còn hạn chế, số lượng và chất lượng các giải của kì thi học sinh giỏi quốc gia trong những năm gần đây giảm sút, thiếu kinh phí đầu tư cho giáo dục mũi nhọn.

Một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức việc quy hoạch mạng lưới trường, chưa làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy, chưa huy động được các nguồn lực xã hội dẫn đến việc triển khai còn lúng túng, chưa kịp thời bố trí kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh, chưa quan tâm ưu tiên hỗ trợ tư vấn cho giáo viên lớp 1. Một số điểm trường lẻ vẫn còn phòng học tạm, chưa đủ điều kiện triển khai chương trình mới, một số trường vẫn chưa đảm bảo tỷ lệ 1 phòng học/lớp, tỷ lệ giáo viên tiểu học vẫn chưa đảm bảo để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; một số trường có nhiều điểm trường dẫn đến khó khăn trong việc quản lý, sắp xếp và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên; toàn tỉnh còn 109 lớp ghép, trong đó có 24 lớp ghép trình độ 1+2 là thách thức không nhỏ đối với giáo viên trong quá trình thực hiện chương trình lớp 1.

Tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, học Tin học, tiếng Anh còn thấp do cán bộ quản lý ở một số trường chưa thực sự coi trọng và quan tâm đến việc tổ chức dạy học tiếng Anh, Tin học, coi đây là những môn học tự chọn; chưa chủ động chuẩn bị các điều kiện cho việc tổ chức dạy học tiếng Anh và Tin học như môn học bắt buộc trong Chương trình GDPT mới. Việc triển khai dạy và học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học vẫn còn những hạn chế nhất định cả về quy mô, cách thức triển khai và chất lượng. Một số đơn vị chưa đủ giáo viên dẫn đến tỷ lệ học 8 buổi/tuần còn thấp, tỷ lệ học sinh tiểu học được học 9-10 buổi/tuần giảm so với năm học trước. Việc triển khai giảng dạy bộ môn giáo dục nghề phổ thông tại một số đơn vị, trường học còn hình thức, hiệu quả chưa cao do nội dung

trong chương trình giáo dục nghề phổ thông chưa sát với thực tiễn địa phương; chưa phù hợp với nhu cầu của học sinh.

Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia so với tỷ lệ chung của toàn quốc còn thấp do kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học còn hạn hẹp. Cơ sở vật chất của một số nhà trường chưa đảm bảo, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục như thiếu diện tích đất, nhà đa năng, sân chơi, sân tập, phòng học bộ môn dẫn đến những khó khăn nhất định trong việc triển khai sách giáo khoa lớp 1 và công tác chuẩn bị cho triển khai sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022; diện tích và cơ sở vật chất của các trường do sáp nhập còn gặp nhiều khó khăn; việc kiểm tra công nhận lại trường chuẩn quốc gia sau 5 năm chưa đảm bảo, nhiều trường quá hạn chưa đề nghị kiểm tra công nhận lại.

Một số cơ sở GDTX chưa chủ động, tích cực điều tra, khảo sát, tổ chức đa dạng các chuyên đề, hoạt động đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập của người dân. Việc huy động viên học chương trình GDTX cấp THPT ở một số trung tâm chưa đạt kế hoạch đề ra; quy mô, cơ sở vật chất của các cơ sở GDTX chưa đáp ứng được nhu cầu.

Một số TTHTCD hoạt động còn hình thức, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, thiếu sự tham gia của các cấp, các ngành đối với công tác xây dựng xã hội học tập. Kết quả đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2 chưa thật sự bền vững do một số địa phương có điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ bỏ học của học sinh còn nhiều, tỷ lệ thanh, thiếu niên trong độ tuổi phổ cập hoàn thành chương trình THCS chưa cao.

Năng lực của một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu do chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu, cập nhật những đổi mới của ngành, còn thụ động, chưa linh hoạt, sáng tạo, chưa thực sự tâm huyết với nghề; một số cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019; một bộ phận giáo viên bộ môn tiếng Anh chưa đạt chuẩn theo khung tham chiếu châu Âu (B2 đối với giáo viên Tiểu học, THCS, C1 đối với GV THPT). Việc tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt còn hạn chế.

\* Một số khó khăn:

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành, việc tổ chức hoạt động dạy và học của các đơn vị, trường học; việc triển khai và hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Các chương trình, dự án tập huấn, bồi dưỡng đã huy động số lượng cán bộ quản lý, giáo viên tham gia nhiều trong cùng một thời điểm dẫn đến những khó khăn nhất định trong tổ chức hoạt động dạy và học của các nhà trường.

Tỷ lệ chi cho con người còn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi thường xuyên, chưa đảm bảo tỷ lệ chi cho chuyên môn theo quy định, khó khăn cho công tác đảm bảo chất lượng dạy và học.

Thiếu giáo viên giảng dạy các môn mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; một số cán bộ, giáo viên vùng sâu, vùng xa còn hạn chế trong việc tiếp cận Chương trình GDPT mới.

Việc thực hiện Nghị định 116/2020/ NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm còn vướng mắc do chưa có cơ chế tuyển dụng sau khi sinh viên được hỗ trợ tốt nghiệp.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **NĂM HỌC 2021-2022**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG**

Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục tập trung thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026; tập trung các nguồn lực thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, đúng lộ trình, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ phòng chống dịch COVID-19 hiệu quả, đảm bảo an toàn cho học sinh, sinh viên, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên các cơ sở giáo dục; thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo.

##### **\*Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt ít nhất 41,0%; huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 98,5%; 100% trẻ trong trường mầm non được đảm bảo an toàn; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1; học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 65%, phấn đấu 100% học sinh lớp 1 học từ 7-9 buổi/tuần; học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 học tiếng Anh đạt 98%, trong đó, tiếng Anh 4 tiết/tuần đạt tỷ lệ 52%; tỷ lệ học sinh được học chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ 2020 đối với cấp THCS đạt 75%, đối với cấp THPT đạt 45%; học sinh được học Tin học đạt 50%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97%; học sinh tốt nghiệp THPT đạt từ 97% trở lên; nâng cao chất lượng học sinh giỏi THPT cấp quốc gia.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

- Phấn đấu trong năm học 2021-2022, tổ chức đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với 30 trường mầm non và phổ thông.

#### **II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ**

## **năng sống, bảo đảm an toàn trường học, công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; triển khai thực hiện Chương trình GDMN đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; từng bước triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi, tiến tới phổ cập mẫu giáo vào năm 2030. Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường, khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ, kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung đã được xây dựng để thực hiện các kịch bản thực hiện Chương trình trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng trong thời gian trẻ em tạm dừng đến trường do phòng dịch bệnh và thiên tai. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động đối với giáo dục mầm non.

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông; chỉ đạo bàn giao, khảo sát chất lượng giáo dục phổ thông đối với các lớp đầu cấp học. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bắt buộc đối với cấp tiểu học. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19; hướng dẫn các cơ sở giáo dục chuẩn bị tốt các điều kiện

để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học năm học 2021-2022 trong điều kiện diễn biến dịch Covid-19 phức tạp; Triển khai có hiệu quả các biện pháp về phòng chống dịch Covid-19; phối hợp với ngành y tế chủ động xây dựng kế hoạch, kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch Covid-19 dự báo còn có thể kéo dài và diễn biến phức tạp, bảo đảm an toàn trường học; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng cho việc tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình, có giải pháp hỗ trợ với những học sinh không có điều kiện học trực tuyến trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường, không dừng học”. Tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát. Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng dạy và học trực tuyến cả trong trường hợp bình thường lẫn trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm học, giữ vững mục tiêu chất lượng giáo dục; không tổ chức dạy học trực tuyến đối với GDMN, có hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp đối với lớp 1 và lớp 2, hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh địa phương.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/05/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đặc biệt với lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021-2022; chuẩn bị các điều kiện thực hiện dạy học môn Tin học và môn Ngoại ngữ bắt đầu triển khai đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa các môn học và hoạt động giáo dục lớp 3, lớp 7, lớp 10, biên soạn, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương theo lộ trình quy định.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025”, Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; tổ chức thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến cho thanh niên thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, Đề án “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh, sinh viên, tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học sinh, sinh viên. Từng bước nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học; tăng cường giáo dục dinh dưỡng hợp lý, kết hợp vận động thể lực phù hợp để nâng cao tầm vóc cho học sinh, chú trọng chất lượng bữa ăn bán trú và công tác an toàn thực phẩm trong trường học; đảm bảo điều kiện vệ sinh trường học, nước sạch, vệ sinh môi trường và bảo đảm tiêu chí trường học an toàn, thân

thiện. Chỉ đạo bồi dưỡng đội tuyển tham dự Hội khỏe Phù đồng toàn quốc lần thứ X - năm 2021 theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Đa dạng hóa các chương trình giáo dục thường xuyên, nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm GDNN-GDTX, các Trung tâm học tập cộng đồng; tiếp tục duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao tỷ lệ xã đạt chuẩn tiêu chí 5 về trường học, tiêu chí 14 về giáo dục đối với xã nông thôn mới. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng Trường Cao đẳng Sư phạm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, đào tạo lại giáo viên theo quy định.

## **2. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học**

Khuyến khích triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh và triển khai dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện; tiếp tục mở rộng đối tượng học sinh học chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm để sẵn sàng thực hiện chương trình tiếng Anh mới theo lộ trình. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; bảo đảm cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu, tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; bảo đảm 100% học sinh lớp 3 được học ngoại ngữ vào năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh về Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025. Khuyến khích việc dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác; dạy các môn học khác, môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai.

## **3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Đổi mới căn bản nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng đội ngũ theo hướng đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng, trong đó tăng cường năng lực tự bồi dưỡng và bồi dưỡng trực tuyến. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên bảo đảm đồng bộ, tiến độ với lộ trình triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới. Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tích cực, chủ động chuẩn bị đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thực hiện nghiêm túc đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý làm căn cứ bồi dưỡng, đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên, xác định số giáo viên thừa, thiếu từng cấp học, môn học, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn Tin học, Ngoại ngữ; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3, lớp 7, lớp 10 được tập huấn, bồi dưỡng chương trình, sách giáo khoa từ năm học 2022-2023. Chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo giáo viên để đặt hàng đào tạo giáo viên đối với các môn còn thiếu.

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ bảo đảm phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên và điều kiện của các cơ sở giáo dục, địa phương theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019.

#### **4. Quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn**

Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025.

Quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Quan tâm xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái người dân tộc thiểu số. Mở rộng việc dạy tiếng dân tộc cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh và nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Triển khai giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục dân tộc. Tăng cường triển khai các hoạt động giáo dục đặc thù cho học sinh dân tộc. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch giúp đỡ các xã vùng đặc biệt khó khăn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, trước hết là để thích ứng với tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp và có thể còn kéo dài. Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản

lý giáo dục; triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục toàn ngành, đồng bộ, kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh dạy học trực tuyến, triển khai các nền tảng chuyển đổi số phục vụ dạy, học, kiểm tra trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường; phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường công tác và các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin.

Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, bảo đảm công tác quản lý, dạy và học, làm việc hiệu quả trên môi trường mạng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

#### **6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; phân cấp, tăng cường tự chủ đối với các cơ sở giáo dục**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xã hội hóa giáo dục. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh. Tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục thông qua tài trợ, đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, sử dụng hiệu quả, biến nguồn lực đó thành chất lượng giáo dục, tạo môi trường sư phạm thân thiện và thực hiện công khai, minh bạch. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình cơ sở giáo dục và hình thức giáo dục; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục dân lập, tự thực đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục. Tham mưu với HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo đối với các cơ sở giáo dục; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị; gắn trách nhiệm của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học. Rà soát và bảo đảm các điều kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình. Tăng cường kiểm định chất lượng đối với cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo quy định. Thực hiện việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

#### **7. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Đẩy mạnh việc nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của các trường THPT nhất là tuyển sinh vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT tỉnh là các trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, bồi dưỡng giáo viên; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Đa dạng hóa phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2017-2020 và Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài về trao đổi học sinh, giáo viên, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, phương pháp giảng dạy và hợp tác nghiên cứu khoa học; tích cực chia sẻ thông tin phục vụ hội nhập quốc tế về giáo dục đào tạo. Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng giáo dục. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế; tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các vùng và các cơ sở giáo dục thuộc các khu vực còn nhiều khó khăn thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ. Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông. Quản lý chặt chẽ, tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học trên địa bàn tỉnh.

#### **8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo**

Đẩy mạnh công tác xây dựng các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục. Tiếp tục đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; quan tâm chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới các tiêu chí ngành giáo dục và đào tạo phụ trách. Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên. Rà soát, đề xuất các nội dung

đầu tư, các hạng mục, địa bàn ưu tiên, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

### **9. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả**

Xây dựng Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045. Tiếp tục tổ chức rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thực hiện việc sáp nhập trường học theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 16/4/2018 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, bảo đảm điều kiện để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông 2018, tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ. Từng bước quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện bảo đảm tiếp cận dịch vụ giáo dục bình đẳng, có chất lượng và thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

Khuyến khích phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt là cơ sở giáo dục tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, các trường chất lượng cao. Rà soát các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động và tiêu chuẩn đội ngũ, cơ sở vật chất tối thiểu bảo đảm chất lượng giáo dục. Tăng cường công tác dự báo về phát triển trường, lớp, học sinh để nâng cao chất lượng quy hoạch.

Tiến hành rà soát, thống kê các thiệt hại của các cơ sở giáo dục trên địa bàn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19, đặc biệt là các cơ sở giáo dục mầm non tư thục. Tham mưu cho chính quyền các cấp có giải pháp hỗ trợ khắc phục khó khăn để duy trì hoạt động của đơn vị, hỗ trợ giáo viên bị ảnh hưởng, tránh tình trạng giáo viên nghỉ việc, cơ sở giáo dục mầm non giải thể.

## **III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

### **1. Đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo**

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính ngành GD&ĐT tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tập trung vào những vấn đề được xã hội quan tâm.

Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giáo dục; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; sử dụng có hiệu quả chữ ký số, chứng thư số, hệ thống quản lý hành chính điện tử liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các đơn vị, trường học với Sở GD&ĐT.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh về tổ chức phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025”.

## **2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo**

Quan tâm công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo cho cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chú trọng nâng cao năng lực quản lý, quản trị trường học cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhất là người đứng đầu các cơ sở giáo dục, luôn đi đầu trong đổi mới, gương mẫu thực hiện, gắn trách nhiệm với chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường, gắn trách nhiệm của giáo viên với chất lượng môn học, lớp học. Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, kiên quyết chấn chỉnh các vi phạm đạo đức nhà giáo.

Thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm; đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thực chất, khách quan, công bằng; thực hiện hiệu quả quy trình đánh giá, xếp loại, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1048/CT-BGD&ĐT ngày 8/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường thanh tra giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và tự chủ đại học. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, hoạt động dạy và học, tổ chức dạy thêm, học thêm, việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo, các khoản thu, sử dụng các khoản thu trong nhà trường, các hoạt động liên kết đào tạo, chủ động nắm bắt các vấn đề phát sinh, vướng mắc, khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, các hành vi vi phạm trong giáo dục và đào tạo. Tiếp tục duy trì đường dây nóng tiếp nhận phản ánh của người dân về GD&ĐT.

## **3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo**

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 – 2025; ưu tiên kinh phí triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021; thực hiện công khai phân bổ, sử dụng có hiệu quả ngân sách năm 2022; thực hiện dự toán ngân sách đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về việc tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là các cơ sở giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp. Tạo môi trường, cơ hội và

điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước đóng góp công sức, trí tuệ và tiền của cho phát triển giáo dục và đào tạo.

#### **4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục**

Thực hiện phương án tổ chức thi, xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông giai đoạn 2021-2025 và định hướng sau năm 2025; đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ thi học sinh giỏi các cấp; tham gia thực hiện các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc gia, khu vực và quốc tế.

Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa phục vụ đánh giá chất lượng giáo dục định kỳ trong giáo dục phổ thông và các kỳ thi tốt nghiệp THPT; thực hiện ra đề kiểm tra, đánh giá định kỳ trong giáo dục phổ thông theo ma trận câu hỏi thống nhất, bảo đảm phản ánh đúng chất lượng giáo dục của các nhà trường khắc phục tình trạng chạy theo thành tích trong giáo dục, giảm áp lực cho học sinh, gia đình và xã hội.

Đẩy mạnh công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng ở tất cả các cấp học.

#### **5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo**

Đẩy mạnh truyền thông đối với các hoạt động lớn của ngành về triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng. Tăng cường truyền thông về thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đối với lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 và công tác chuẩn bị các điều kiện cho đổi mới chương trình đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10 năm học 2022-2023. Tuyên truyền kỷ niệm ngày 135 năm ngày thành lập tỉnh và 30 năm tái lập tỉnh Hòa Bình.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình phối hợp công tác tuyên truyền giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hòa Bình. Tăng cường truyền thông nội bộ; chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông gương người tốt, việc tốt, các tấm gương đổi mới, sáng tạo và đạt kết quả tốt trong dạy và học, các điển hình tiên tiến để lan tỏa, khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên. Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, học sinh, sinh viên thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

### **Phần thứ III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với Bộ GD&ĐT**

- Ban hành văn bản hướng dẫn định mức biên chế đối với giáo viên ngoại ngữ, giáo viên tin học; bổ sung vị trí việc làm nhân viên nấu ăn, nhân viên điện nước cho các trường PTDTBT tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; hướng dẫn về hạng trường đối với các trường phổ thông có nhiều cấp học; hướng dẫn về công tác dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

- Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông để có căn cứ lập dự toán chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa mới.

- Tiếp tục tăng cường các nguồn lực hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường vùng đồng bào dân tộc. Đặc biệt hỗ trợ nguồn lực đầu tư phòng ở cho học sinh bán trú, bếp nấu, nhà ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, giường tầng và các công trình phụ trợ cho trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú.

## **2. Đối với UBND tỉnh**

- Quan tâm, ưu tiên, hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất: công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, phòng học tin học và máy tính cho các nhà trường, nguồn lực đầu tư xây dựng phòng ở, bếp nấu, nhà ăn cho các trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú. Bổ sung nguồn kinh phí cho các cơ sở giáo dục phổ thông thông, đảm bảo mua sắm đầy đủ thiết bị dạy học cho các nhà trường theo lộ trình triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Đầu tư cho công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia kinh phí xây dựng trường chuẩn quốc gia từ nguồn vốn chương trình nông thôn mới.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố quan tâm đến công tác tuyển dụng giáo viên, điều động, bố trí hợp lý giáo viên giữa các trường trên địa bàn tránh tình trạng thừa thiếu cục bộ; rà soát, sắp xếp, dồn dịch các điểm trường lẻ có số lớp, số học sinh ít, có lớp ghép cơ sở vật chất không đảm bảo để nâng cao tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày; ưu tiên ngân sách địa phương, tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học cho các trường để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2 và lớp 6; chuẩn bị các điều kiện cho thực hiện chương trình, sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023; có cơ chế khuyến khích phát triển loại hình trường mầm non tư thục để tăng cường tính cạnh tranh; bố trí nguồn kinh phí bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên các cấp và kinh phí mua tài khoản học trực tuyến trên phần mềm LMS cho mỗi cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2020-2021; phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở; Công đoàn ngành;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT (ĐH02).

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thị Kim Tuyền**



**PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HS (MẦM NON, PHỔ THÔNG, THƯỜNG XUYÊN)**

TT	Cấp học	Trường	Trong đó		Lớp	Trong đó		Học sinh	Trong đó		Tỷ lệ HS ngoài CL
			Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL	
1	Mầm non	222 (0)	215 (0)	7 (0)	2621 (+2)	2466 (+2)	155 (+0)	61602 (-1717)	57692 (-1264)	3610 (+453)	5,86%
	- Nhà trẻ				793 (+12)	709 (+8)	84 (+0)	15225 (-657)	13547 (-421)	1678 (-808)	11,02%
	- Mẫu giáo				1828 (-10)	1757 (-10)	71 (+0)	46347 (-1060)	44415 (-1415)	1932 (+355)	4,17%
2	Tiểu học	28 (-1)	27 (-1)	1 (0)	3307 (+19)	3296 (+15)	11 (+4)	85225 (+1.684)	84992 (+1789)	233 (-105)	0,27%
3	THCS+ PTCS+ TH&THCS	221 (+1)	221 (+1)		1955 (+184)	1952 (+197)	03 (-13)	54945 (+2430)	54879 (+2572)	66 (-142)	0,12%
4	THPT, THCS&THPT	48 (+0)	47 (+0)	1 (0)	741 (+38)	738 (+37)	03 (+1)	25645 (+821)	25608 (+801)	37 (+20)	0,14%
5	GDTX	22	11	11	240	113	127	6890	3634	3256	
	<b>Tổng cộng (Tăng, giảm so với năm học 2019-2020)</b>	<b>541 (-5)</b>	<b>521 (-5)</b>	<b>20 (+0)</b>	<b>8864 (+237)</b>	<b>8565 (+251)</b>	<b>299 (-14)</b>	<b>234307 (+3518)</b>	<b>226805 (+3898)</b>	<b>7202 (-680)</b>	<b>1,74%</b>

UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biểu 2

**SỐ LIỆU VÀ TỶ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC CÁC NĂM**

TT	Năm học	Năm học 2018-2019 (Tính đến 31/5/2019)		Năm học 2019-2020 (Tính đến 31/5/2020)		Năm học 2020-2021 (Tính đến 15/6/2021)	
		Tæng sè HS	Tû lĩ	Tæng sè HS	Tû lĩ	Tæng sè HS	Tû lĩ
1	Tổng số học sinh đầu năm học	154.939		161.880		165.815	
2	Tổng số học sinh bỏ học	567	0,37	654	0,4	570	0,34
2.1	Học sinh Tiểu học bỏ học	0	0	0	0	0	0
2.2	Học sinh THCS bỏ học	142	0,092	147	0,09	148	0,27
2.3	Học sinh THPT bỏ học	425	0,27	507	0,31	422	1,62
3	Học viên GDTX	390	9,75	335	9,32	390	9,6

UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

## Biểu 3

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM CẤP THCS NĂM HỌC 2020-2021**

LỚP	Tổng số HS	Hạnh kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	S L	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	1495 8	1178 7	78.8 0	2895	19.3 5	274	1.8 3	2	0.0 1	140 6	9.40	6114	40.8 7	6913	46.2 2	542	3.6 2	18	0.1 2
7	1363 7	1051 0	77.0 7	2784	20.4 2	332	2.4 3	1 1	0.0 8	151 4	11.1 0	5689	41.7 2	5971	43.7 9	441	3.2 3	8	0.0 6
8	1409 8	1057 3	75.0 0	3078	21.8 3	436	3.0 9	1 1	0.0 8	153 0	10.8 5	5767	40.9 1	6419	45.5 3	359	2.5 5	4	0.0 3
9	1225 2	9650	78.7 6	2357	19.2 4	244	1.9 9	1	0.0 1	149 3	12.1 9	5460	44.5 6	5214	42.5 6	81	0.6 6	2	0.0 2
<b>Cộng</b>	<b>5494 5</b>	<b>4252 0</b>	<b>77.3 9</b>	<b>11114</b>	<b>20.2 3</b>	<b>1286</b>	<b>2.3 4</b>	<b>2 5</b>	<b>0.0 5</b>	<b>594 3</b>	<b>10.8 2</b>	<b>2303 0</b>	<b>41.9 1</b>	<b>24517</b>	<b>44.6 2</b>	<b>1423</b>	<b>2.5 9</b>	<b>32</b>	<b>0.0 6</b>

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM CẤP THPT NĂM HỌC 2020-2021**

LỚP	Tổng số HS	Hạnh kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
<b>10</b>	<b>8963</b>	7066	78.8 4	141 8	15.8 2	44 3	4.9 4	36	0.4 0	919	10. 25	3930	43.8 5	368 2	41.0 8	42 5	4.7 4	7	0.08
<b>11</b>	<b>8508</b>	6999	82.2 6	118 9	13.9 8	30 0	3.5 3	20	0.2 4	109 3	12. 85	4233	49.7 5	300 1	35.2 7	17 6	2.0 7	3	0.04
<b>12</b>	<b>8174</b>	7254	88.7 4	752	9.20	16 8	2.0 6	0	0.0 0	164 4	20. 11	4765	58.2 9	175 0	21.4 1	17	0.2 1	0	0.00
<b>Cộng</b>	<b>2564 5</b>	<b>2131 9</b>	<b>83.1 3</b>	<b>335 9</b>	<b>13.1 0</b>	<b>91 1</b>	<b>3.5 5</b>	<b>56</b>	<b>0.2 2</b>	<b>365 6</b>	<b>14. 26</b>	<b>1292 8</b>	<b>50.4 1</b>	<b>843 3</b>	<b>32.8 8</b>	<b>61 8</b>	<b>2.4 1</b>	<b>10</b>	<b>0.04</b>

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM GDTX CẤP THPT NĂM HỌC 2020-2021**

LỚP	Tổng số HS	Hạnh kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
<b>10</b>	<b>1457</b>	1183		329		36		5		2		334		114 3		74		1	
<b>11</b>	<b>1120</b>	756		356		48		0		0		285		835		39		1	
<b>12</b>	<b>883</b>	649		236		7		0		14		340		541		0		0	
<b>Cộng</b>	<b>3605</b>	<b>2588</b>		<b>921</b>		<b>91</b>		<b>5</b>		<b>16</b>		<b>959</b>		<b>252 9</b>		<b>11 3</b>		<b>2</b>	

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2020-2021**

Tổng số	CBQL							Giáo viên						Nhân viên						
	Tổng	MN	TH	THCS	THPT	GDTX	Sở, Phòng	Tổng	MN	TH	THCS	THPT	GDTX	Tổng	MN	TH	THCS	THPT	GDTX	Sở, Phòng
18973	1668	630	302	408	152	27	122	15224	5219	4623	3662	1552	168	2081	489	671	643	201	69	8